TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23 /2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Hà Tiến D - sinh năm: 1987;

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 77, đường 18, tổ dân phố 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 56, Trại Giam N, xã N, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hà Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hà Tiến D thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị L được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Anh T - sinh ngày 01/6/2000. Chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3.Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002224 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh B;*
- *VKSND TP. Đ;*
- *Chi cục THADS TP.Đ;*
- *UBND P. Sông Đà, TX. Mường Lay;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành